

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số: 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính số: 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số: 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ; số: 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 3169/TTr-STC ngày 20/9/2017) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh về việc quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

1. Điều 1 sửa đổi như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự lập, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

2. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định giá và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc lập, thẩm định, trình phê duyệt phương án giá, quy định các loại giá:

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc lập, trình, phê duyệt phương án giá:

a) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành lập phương án giá.

b) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) do Sở Y tế chủ trì, phối hợp các ngành lập phương án giá.

c) Giá các loại đất: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng dự thảo Bảng giá đất (hoặc dự thảo điều chỉnh Bảng giá đất), lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng thẩm định bảng giá đất của tỉnh (Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng), trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Giá đất cụ thể đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: Thực hiện theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các ngành lập phương án giá rừng, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật nhà ở do Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định.

g) Giá nước sạch sinh hoạt do đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch có trách nhiệm xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định.

h) Giá cho thuê tài sản là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh do các Sở quản lý chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải,

Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông...) chủ trì, phối hợp các ngành lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định.

i) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng nguồn ngân sách tỉnh do đơn vị sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ xây dựng phương án giá, trình Sở chuyên ngành xem xét, có ý kiến theo quy định về khối lượng, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, trình UBND tỉnh quyết định.

k) Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các ngành lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định.

l) Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị cung ứng dịch vụ căn cứ các quy định hiện hành xây dựng phương án giá trình Sở Tài chính xem xét, có ý kiến và trình UBND tỉnh quyết định.

m) Giá tối đa đối với: dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; do đơn vị cung ứng dịch vụ xây dựng phương án mức giá tối đa trình Sở Giao thông Vận tải xem xét, có ý kiến và trình UBND tỉnh quyết định.

n) Giá tối đa đối với: dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: do đơn vị cung ứng dịch vụ xây dựng phương án mức giá tối đa trình Sở Xây dựng xem xét, có ý kiến và trình UBND tỉnh quyết định.

o) Giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: do đơn vị cung ứng dịch vụ xây dựng phương án mức giá tối đa trình Sở Giao thông Vận tải xem xét, có ý kiến và trình UBND tỉnh quyết định.

p) Khung giá đối với: dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý do đơn vị cung ứng dịch vụ xây dựng phương án giá gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, có ý kiến, trình UBND tỉnh quyết định.

q) Giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ nguồn ngân sách nhà nước; mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và Trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển phục vụ đồng bào miền núi do Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định.

r) Đơn giá nhà, vật kiến trúc, các thành phần công việc trong xây dựng để tính bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất do Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xây dựng đơn giá, trình UBND tỉnh quyết định.

s) Bảng đơn giá cây cối, hoa màu, để phục vụ cho công tác bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: Căn cứ Điều 90 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các ngành và địa phương liên quan, xây dựng bảng đơn giá bồi thường đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định.

t) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành; Sở Tài chính chủ trì phối hợp cùng với các đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh ban hành giá các loại tài sản, hàng hoá, dịch vụ mà địa phương xét thấy cần thiết phải quản lý giá.

2. Thẩm định phương án giá:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định phương án giá do các cơ quan quản lý ngành, địa phương; đơn vị sản xuất, kinh doanh lập phương án giá đề nghị, trừ trường hợp Hội đồng thẩm định giá đã thẩm định.

3. Trình phương án giá:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị lập phương án giá, Sở quản lý ngành có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành (hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành) sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính hoặc Hội đồng thẩm định giá và Kết quả thẩm định bằng văn bản của Sở Tư pháp.

4. Thẩm quyền quyết định giá:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này.

b) UBND tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t Khoản 1 Điều này.”

3. Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Kê khai giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

2. Tổ chức thực hiện kê khai giá

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện kê khai giá được quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

4. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Cơ quan tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá kê khai giá và đối tượng thực hiện kê khai giá, mẫu kê khai giá, thông báo mức giá; Quyền hạn, trách nhiệm cơ quan tiếp nhận kê khai giá và các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện kê khai giá.

1. Đối tượng thực hiện kê khai giá:

Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên mà không có tên trong danh sách Thông báo thực hiện kê khai giá tại Trung ương, không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc kê khai giá của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền và được UBND tỉnh thông báo cụ thể danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai giá.

Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo giá do nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, các sở quản lý ngành, UBND cấp huyện tại địa phương nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, sở quản lý ngành, UBND cấp huyện sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cung cấp thông tin đó.

2. Mẫu văn bản kê khai giá và mẫu thông báo mức giá:

Mẫu văn bản kê khai giá thực hiện theo Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân có chính sách khuyến mại, giảm giá hay chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng hoặc nhóm đối tượng khách hàng thì ghi rõ trong Văn bản kê khai giá tên đối tượng khách hàng hoặc nhóm đối tượng khách hàng và mức khuyến mại, giảm giá hay chiết khấu.

Mẫu thông báo mức giá thực hiện theo Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

3. Cơ quan chủ trì tiếp nhận văn bản kê khai giá:

a) Ở cấp tỉnh, huyện: Thực hiện theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 149/2016/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 149/2016/NĐ-CP có trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận kê khai giá trong việc tiếp nhận Văn bản:

Thực hiện theo quy định tại điểm Khoản 6 và Khoản 7 Điều 1 Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện kê khai giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện

Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.

6. Đối với các hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước có quy định riêng về kê khai giá thì áp dụng theo quy định đó.”

Điều 2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2017, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH^{Mỹ}

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến